

Số: 05/2022/QĐST-DS

Hương Thủy, ngày 19 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Khoa H, sinh năm 1950; Địa chỉ: Tổ A, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. .

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị D (D E), sinh năm 1963; Địa chỉ: Tổ B, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Nguyễn Khoa T, sinh năm 1944. Địa chỉ: Tổ B, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Bà Nguyễn Thị D (D C), sinh năm 1948. Địa chỉ: Tổ C, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1959. Địa chỉ: Tổ S, Khu vực X, phường An Tây, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Ông Nguyễn Duy H1, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ C, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Ông Ngô H2, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ A, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Bà Lê Thị Thúy H3, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số B kiệt X đường N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Ông Lê Bá B, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ A, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các đương sự thống nhất thửa đất số 496, tờ bản đồ số 18, có diện tích 320,4 m² tại địa chỉ số 16/73E đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế là di sản thừa kế mà ông Nguyễn Khoa Biên để lại.

- Những người thừa kế của ông Nguyễn Khoa Biên là ông Nguyễn Khoa Th, bà Nguyễn Thị D (D C), bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị D (D E), ông Nguyễn Duy H1, ông Ngô H2, bà Lê Thị Thúy H3 và ông Lê Bá B đồng ý tặng cho phần di sản mà họ được hưởng trong phần di sản của ông Nguyễn Khoa B để lại cho ông Nguyễn Khoa H.

- Ông Nguyễn Khoa H được quyền quản lý, sử dụng toàn bộ thửa đất số X, tờ bản đồ số Y, có diện tích 320,4 m² tại địa chỉ số AA đường N phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ông Khoa H có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 5.000.000đồng, ông Nguyễn Khoa H tự nguyện chịu và đã nộp đủ.

- Về án phí: Ông Nguyễn Khoa H chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Thảo